

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2851/TTr-STNMT ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc sửa đổi thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

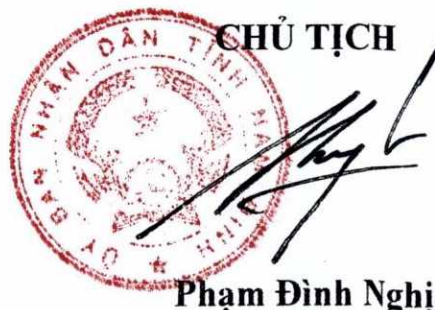
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP (Cục Kiểm soát TTHC);
- Như Điều 3;
- Website tỉnh; Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm
2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

Phần I. Danh mục thủ tục hành chính
(lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường)

Thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL
1	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện hoặc Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (gọi tắt là Trung tâm) nộp hồ sơ đối với các dự án quy định trong Quyết định 20/2017/QĐ-UBND trực tiếp tại Bộ phận 1 cửa – UBND cấp huyện.

Bộ phận Một cửa xem xét tính đầy đủ của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

- Nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.

Bước 3: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xem xét nội dung hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển bước tiếp theo.

Bước 4: Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

Bước 5: Phòng Tài nguyên và Môi trường trả kết quả tại Bộ phận 1 cửa.

Bước 6: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm hoặc Bộ phận 1 cửa của UBND cấp huyện

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định

Thành phần hồ sơ:

+ Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân (Chủ cơ sở).

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Kết quả thực hiện: Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Cấu trúc và yêu cầu nội dung bản kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Phụ lục 5.6, Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015).

Yêu cầu, điều kiện: Không

Căn cứ pháp lý:

+ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

+ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ *Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.*

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

PHỤ LỤC 5.6
CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác:		

		...		
Nước thải sinh hoạt		Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
		Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
		Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng		Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
		Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
		Biện pháp khác:		
		...		
Chất thải rắn xây dựng		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
		Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác:		
Chất thải rắn sinh hoạt		Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác:		
		...		
Chất thải nguy hại		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác:		
Tiếng ồn		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Bố trí thời gian thi công phù hợp		
		Biện pháp khác		
Rung		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Bố trí thời gian thi công phù hợp		
		Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		

		Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
		Biện pháp khác		
Nước thải sản xuất		Thu gom và tái sử dụng		
		Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
		Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
		Biện pháp khác		
Nước thải từ hệ thống làm mát		Thu gom và tái sử dụng		
		Giải nhiệt và thải ra môi trường		
		Biện pháp khác		
Chất thải rắn		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
		Tự xử lý		
		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác		
Chất thải nguy hại		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác		
Mùi		Lắp đặt quạt thông gió		
		Biện pháp khác		
Tiếng ồn		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Cách âm để giảm tiếng ồn		
		Biện pháp khác		
Nhiệt dư		Lắp đặt quạt thông gió		
		Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.